Mục tiêu giảng dạy

- Hiểu được các khái niệm về cơ sở lý thuyết và tầm quan trọng của cơ sở lý thuyết dối với nghiên cứu.
- Các cách thức tìm kiếm tài liệu liên quan đến nội dung nghiên cứu.
- Mục tiêu và quá trình nghiên cứu tài liệu.
- Hai phương thức và ba mức độ của nguồn dữ liệu thứ cấp.
- Năm kiểu thông tin bên ngoài và năm yếu tố quan trọng dùng để đánh giá giá trị của nguồn thông tin và các nội dung của nó.
- Quá trình thực hiện tìm kiếm và nghiên cứu văn bản từ các nguồn tài liệu in và điện tử.
- Cách thức ghi tài liệu tham khảo

3.1 Khái niệm

 Là một bản miêu tả chi tiết để chỉ ra rằng những lý thuyết nào sẽ được nói đến và sử dụng trong đề tài nghiên cứu của mình.

3.2 Mục đích của Tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết

- Trình bày kiến thức và sự hiểu biết về vấn đề đang hoặc sẽ nghiên cứu.
- Đánh giá ưu khuyết điểm của các lý thuyết sẽ áp dụng.

3.3 Một số lưu ý

- Tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết không phải là một "bản danh sách" miêu tả.
- Tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết phải là sự đánh giá có mục đích của những thông tin có tính chất tham khảo. Sự đánh giá này có thể dựa trên mục tiêu nghiên cứu hoặc những vấn đề gây tranh cãi trong đề tài nghiên cứu.
- Tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết sẽ thể hiện kỹ năng của người làm nghiên cứu ở 2 lĩnh vực:
 - khả năng tìm kiếm thông tin, dữ liệu.
 - o khả năng đánh giá vấn đề một cách sâu sắc và khách quan

- Cung cấp nền tảng lý thuyết và định hướng cho nghiên cứu của mình.
- Làm rõ ý nghĩa của việc liên kết những gì ta đề xuất khi nghiên cứu với những gì đã được nghiên cứu trước đó, từ đó giúp ta chọn lọc được phương pháp nghiên cứu phù hợp.
- Giúp tập trung và làm rõ ràng hơn vấn đề nghiên cứu, tránh sự tản mạn, lan man.
- Tăng cường khả năng phương pháp luận.
- Mở rộng tầm hiểu biết trong lĩnh vực ta đang nghiên cứu.
- Giảm thiểu các sai lầm, đặc biệt là những sai lầm mang tính "ngây thơ".
- Là bước quan trọng để định hướng việc tìm số liệu và thiết lập bảng câu hỏi về sau.

- Phải được sắp xếp hợp lý, bao quát từ tổng thể đến chi tiết từng câu hỏi nghiên cứu.
- Phải tổng hợp được các kết quả thành một kết luận, đồng thời chỉ rõ ra những ưu điểm cũng như mặt hạn chế của từng lý thuyết, nêu rõ cái gì đã biết và chưa biết.
- Nhận diện được những tranh luận nảy sinh giữa các lý thuyết.
- Thiết lập được những câu hỏi cần thiết để phục vụ cho các nghiên cứu về sau.

- Thực hiện ở tất cả các giai đoạn nghiên cứu.
- Hầu hết tập trung ở các giai đoạn đầu tiên của quá trình nghiên cứu, nhằm có cơ sở chuyển từ vấn đề nghiên cứu đến các câu hỏi nghiên cứu cụ thể.

3.4 Mục tiêu cần hoàn thành là:

- Mở rộng sự hiểu biết và nhận thức về vấn đề nghiên cứu.
- Tìm kiếm các cách thức đã được sử dụng để giải quyết vấn đề nghiên cứu hoặc câu hỏi nghiên cứu tương tự.
- Tập hợp các thông tin nền về chủ đề nghiên cứu để tinh lọc lại các câu hỏi nghiên cứu.
- Xác định các thông tin có thể được tập hợp để hình thành các câu hỏi điều tra.
- Xác định các dạng câu hỏi có thể sử dụng để thu thập dữ liệu theo các thang đo khác nhau.
- Xác định nguồn và các khung sườn có thể ứng dụng được để xác định phương thức lấy mẫu.

8

3.5. Năm bước tìm kiếm tài liệu:

- Xác định vấn đề nghiên cứu hoặc/và câu hỏi nghiên cứu
- 2. Tham khảo các bách khoa toàn thư, tự điển, số tay, sách và các tài liệu liên quan đến các thuật ngữ chủ yếu, con người, sự kiện liên quan đến vấn đề hoặc câu hỏi nghiên cứu.
- 3. Áp dụng các thuật ngữ chủ yếu, con người, sự kiện vào việc tìm kiếm các chỉ mục (indexes), danh mục tài liệu tham khảo, và Internet để xác định các nguồn dữ liệu thứ cấp.
- 4. Định vị và tổng quan các nguồn dữ liệu thứ cấp phù hợp.
- 5. Đánh giá giá trị các nguồn và nội dung của dữ liệu thứ cấp.

3.5. Năm bước tìm kiếm tài liệu:

Sau khi tổng quan tài liệu, ta có thể tìm thấy giải pháp sẵn có để trả lời cho vấn đề nghiên cứu, và khi đó, việc thực hiện nghiên cứu là không cần thiết. Tuy nhiên, có thể chưa có các giải pháp được các nghiên cứu trước chỉ ra, và ta quyết định thực hiện quá trình nghiên cứu.

3.6 Các cấp độ của thông tin dữ liệu

Dữ liệu sơ cấp (primary data):

- Các kết quả nguyên thủy của các nghiên cứu hoặc các dữ liệu thô chưa được giải thích hoặc phát biểu đại diện cho một quan điểm hoặc vị trí chính thức nào đó.
- Hầu hết có căn cứ đích xác vì chưa được lọc hoặc diễn giải bởi một người thứ hai.
- Nguồn dữ liệu sơ cấp: thường là các số liệu ghi nhận trong nghiên cứu, các số liệu cá nhân, các bảng số liệu thô được mua, các bảng, biểu đồ số liệu thống kê.

3.6 Các cấp độ của thông tin dữ liệu

Dữ liệu thứ cấp (secondary data):

- Các thông tin diễn dịch, giải thích của các dữ liệu sơ cấp.
- Hầu hết các dữ liệu tham khảo đều thuộc nhóm này.

Dữ liệu tam cấp (tertiary sources):

- có thể là các thông tin diễn dịch, giải thích của các dữ liệu thứ cấp;
- Thông thường là các chỉ mục (indexes), danh mục tài liệu tham khảo (bibliographies), và các nguồn trợ giúp tìm kiếm thông tin khác, ví dụ các trang Web tìm kiếm thông tin Internet (Internet search engine).

12

3.7 Các dạng nguồn thông tin: 5 dạng

- Các Chỉ mục (Indexes) và Danh mục Tài liệu tham khảo (Bibliographies)
- Tự điển chuyên ngành (Dictionaries)
- Tự điển Bách Khoa Toàn thư (Encyclopedias)
- Sổ tay (Handbooks)
- Internet

3.8 Các bước xây dựng Tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết

- Bước 1: Tìm các tài liệu có liên quan đến đề tài đang và sẽ nghiên cứu.
 - Tham khảo các bách khoa toàn thư, tự điển, sổ tay, sách và các tài liệu liên quan đến các thuật ngữ chủ yếu, con người, sự kiện liên quan đến vấn đề hoặc câu hỏi nghiên cứu.
 - Các nguồn để tìm:
 - Internet
 - Sách, báo, tạp chí
 - Thư viện
 - Từ điển kinh tế, xã hội, khoa học
 - o Phần "Index" của các sách và giáo trình nước ngoài
 - Hỏi chuyên gia hoặc giáo viên hướng dẫn

- 3.8 Các bước xây dựng Tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết
- Bước 2: Chọn lọc và giữ lại những tài liệu có độ tin cậy cao cũng như các lý thuyết phù hợp.
 - Các căn cứ để đánh giá giá trị của các nguồn và nội dung của dữ liệu thứ cấp.
 - 5 yếu tố được dùng để đánh giá giá trị của các nguồn và nội dung của dữ liệu.
 - Muc tiêu Purpose (là gì?)
 - Giới hạn phạm vi Scope (như thế nào?)
 - Tác giả Authority (là ai?)
 - Người đọc Audience (là ai?)
 - Định dạng Format (như thế nào?)

Mục tiêu

- Mục tiêu của nguồn dữ liệu là điều mà tác giả muốn hoàn thành.
- Sự thiên lệch của nguồn dữ liệu.

o Giới hạn phạm vi

- Gắn chặt với mục tiêu là giới hạn phạm vi.
- Ngày xuất bản, công bố;
- Độ sâu của chủ đề;
- Tầm bao quát của chủ đề (địa phương, quốc gia, quốc tế);
- Mức độ toàn diện;
- Nếu chúng ta không biết giới hạn phạm vi của nguồn thông tin, chúng ta có thể mất thông tin vì dựa trên các nguồn không hoàn hảo.

Tác giả

 Tác giả của nguồn thông tin: quan trọng. Tác giả và nhà xuất bản là những chỉ tiêu thể hiện cho tác giả.

Người đọc

- Người đọc mà các tài liệu, nguồn thông tin đó hướng tới là ai.
- Rất quan trọng; có ràng buộc chặt chẽ với mục tiêu của nguồn dữ liệu.

Định dạng

- Khác biệt nhau tùy theo nguồn thông tin.
- Vấn đề cần quan tâm là cách thức trình bày thông tin và việc tìm kiếm các mảnh thông tin đặc thù có dễ dàng hay không.

17

- 3.8 Các bước xây dựng Tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết
- Bước 3: Tóm tắt và rút ra các nhân tố, các biến cần tìm và thang đo của nó.
- Bước 4: Chắt lọc, tổng hợp và hoàn thành khung lý thuyết
 dựa vào tính khả thi của dữ liệu.
 - Chọn ra những lý thuyết tổng quát (key concepts).
 - Tóm tắt ý chính của những lý thuyết có liên quan, trình bày ưu-nhược điểm của những lý thuyết đó.
 - Trình bày kết quả nghiên cứu thực tiễn từ sách, báo, tạp chí, ... trong và ngoài nước mà ủng hộ vấn đề đang nghiên cứu để tăng sức thuyết phục cho lý thuyết mà ta đã chọn.

Vai trò:

- Bước khá quan trọng và không thể thiếu trong đề tài nghiên cứu;
- Thể hiện sự trung thực của người làm nghiên cứu;
- Thể hiện sự tôn trọng đối với các tác giả khác;
- Tăng tính thuyết phục của đề tài nghiên cứu.

3.9 Các hình thức trích dẫn

- Trích dẫn nguyên văn
- Diễn đạt gián tiếp theo sự hiểu biết của mình
- Trích dẫn bảng biểu, hình vẽ minh họa

- 1. Đối với sách:
 - Theo ISO 690
 - Gall, J-C. Paléoécologie. Paysages et environnements disparus. 2e
 éd. Paris: Masson, 1998. 239p. ISBN 2-225-83084-3
 - Theo cách tổng quan khoa học
 - Gall, J-C. (1998). Paléoécologie. Paysages et environnements disparus. 2e éd. Paris: Masson

- 1. Đối với sách:
 - Các cách khác
 - Aigner, D. J: Basic Econometrics, Prentice Hall, Englewood Cliffs, N.J., 1971.
 - American National Standards Institute, Inc. 1969. American national standard for the abbreviation of titles of periodicals. ANSI Z39.5-1969. American National Standards Institute, Inc., New York.

- 2. Đối với bài báo đăng trong tạp chí khoa học:
 - Theo ISO 690
 - Deleu, M et al. Apercu des techniques d'analyse conformationelle des macromolecules biologiques. Biotechnologie, Agronomie, Societé et Environnement, 1998, vol 2, no 4, p.234-247
 - Theo cách tổng quan khoa học
 - Deleu M., Watheler B., Brasseur R., Paquot M. (1998). Apercu des techniques d'analyse conformationelle des macromolecules biologiques. *Biotechnol. Agron. Soc. Environ.* 2(4), 234-247

- 2. Đối với bài báo đăng trong tạp chí khoa học:
 - Các cách khác
 - McGirr, C. J. 1973. Guidelines for abstracting. Tech. Commun.
 25(2):2-5.
 - Rosner, J. L. 1990. Reflections on science as a product. Nature 345:108.
 - Kaplinsky, R. (1999). "Globalisation and Unequalization: What Can Be Learned from Value Chain Analysis." Journal of Development Studies 37(2): 117-146.

- 3. Đối với bài đăng trong tuyển tập bài viết khoa học:
 - Theo ISO 690
 - Troxler, W.L. Thermal desorption. In Kearney, P. and Roberts, T. (eds), Pesticide remediation in soils and water. Chichester, UK: Wiley, 1998, p.105-128
 - Theo cách tổng quan khoa học
 - Troxler, W.L. (1998). Thermal desorption. In Kearney, P. and Roberts,
 T., eds. Pesticide remediation in soils and water. Chichester, UK:
 Wiley, p.105-128

- 3. Đối với bài đăng trong tuyển tập bài viết khoa học:
 - Các cách khác
 - Hugon, P., 1985. "Le miroir sans tain. Dépendance alimentaire et urbanisation en Afrique: un essai d'analyse mésodynamique en termes de filières", in Altersial, CERED & M.S.A. (eds.), Nourrir les villes, L'Harmattan, pp. 9 46.
 - Suhariyanto, K., Lusigi, A., Thirtle, C., 2001. Productivity growth and convergence in Asian and African agriculture. In: Lawrence, P., Thirtle, C. (Eds.), Africa and Asia in Comparative Economic Perspective. Palgrave, New York.

3.10 Cách ghi tài liệu tham khảo (theo ISO 690 và thông lệ quốc tế)

- 4. Đối với nguồn từ Internet :
 - Theo ISO 690
 - Ashby J.A et al. Investing in Farmers as Researchers. Ciat publication no 318 [online]. Cali, Colombia: CIAT, 2000 [ref. on Jan 20th 2002). Available on World Wide Web: http://www.ciat.cigiar.org/downloads/pdf/Investing_farmers.pdf

Theo cách tổng quan khoa học

Ashby J.A., Braun A.R., Gracia T., Del Pilar Guerrero L., Hernandez L.A., Quiros C.A., Roa J.I. (2000). *Investing in Farmers as Researchers. Ciat publication no 318* [online]. Cali, Colombia: CIAT, 2000. Available on World Wide Web: http://www.ciat.cigiar.org/downloads/pdf/Investing_farmers.pdf, Consulted Jan 20th 2002